

BẢN HƯƠNG ƯỚC

Thôn ngọc leang xã tu mơ rồng, tỉnh quảng ngãi

Hương ước nhằm phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, giữ gìn bản sắc văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh và nâng cao trách nhiệm tự quản của cộng đồng dân cư thôn Ngọc Leang.

Trên cơ sở Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, Nhân dân thôn Ngọc Leang bàn, quyết định các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hương ước quy định các quy tắc tự quản về ứng xử, gia đình, văn hóa, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, an toàn cộng đồng và tổ chức thực hiện trên địa bàn thôn Ngọc Leang.

Điều 2. Đối tượng thực hiện

Các hộ gia đình, cá nhân cư trú tại thôn thực hiện hương ước phù hợp với quyền, nghĩa vụ của mình. Người đến thăm, làm việc, sinh hoạt tại thôn được thông tin, vận động tôn trọng các quy tắc ứng xử chung.

Mọi người được đối xử bình đẳng, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, hoàn cảnh kinh tế hoặc nơi đăng ký cư trú.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Tôn trọng pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của mọi người; thực hiện trên cơ sở dân chủ, tự nguyện, công khai, minh bạch. Không dùng hương ước để đặt thêm thủ tục hành chính, khoản thu hoặc hạn chế quyền công dân.

Giữ gìn phong tục tốt đẹp; tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sự đa dạng văn hóa. Nội dung trái pháp luật phải được phản ánh để xem xét, sửa đổi; việc giải quyết các vấn đề đã được pháp luật điều chỉnh thực hiện theo pháp luật.

Điều 4. Xây dựng nếp sống văn minh

1. Giao tiếp lịch sự, tôn trọng người khác; giữ tình làng nghĩa xóm; không xúc phạm, bêu riếu hoặc phát tán thông tin đời tư của người khác. Khi có mâu thuẫn, trao đổi bình tĩnh, đề nghị tổ hòa giải hỗ trợ khi cần.

2. Giữ nhà ở, sân vườn, đường thôn và điểm sinh hoạt cộng đồng sạch, gọn; bố trí khu vệ sinh, chuồng trại phù hợp, tránh gây mùi, ô nhiễm hoặc ảnh hưởng hộ liền kề.

3. Khi sinh hoạt, liên hoan, sử dụng loa, mỗi người chú ý sự yên tĩnh của khu dân cư; từ 22 giờ hạn chế âm thanh ảnh hưởng việc nghỉ ngơi. Việc sử dụng âm thanh ở mọi thời điểm phải đáp ứng quy định về tiếng ồn.

4. Quan tâm, hỗ trợ hộ khó khăn, người cao tuổi, người khuyết tật và người gặp hoạn nạn theo khả năng, trên tinh thần tự nguyện.

Điều 5. Xây dựng gia đình văn hóa

1. Các thành viên yêu thương, tôn trọng, chia sẻ công việc; chăm sóc ông bà, cha mẹ, con cái; giải quyết bất đồng bằng đối thoại, giữ gìn sự an toàn và phẩm giá của mỗi người.

2. Cha mẹ, người chăm sóc quan tâm việc học, sức khỏe và môi trường sống của trẻ; cùng nhà trường hỗ trợ trẻ gặp khó khăn.

3. Hộ gia đình cử đại diện tham gia các cuộc họp cộng đồng; trường hợp không thể tham dự thì thông tin cho Trưởng thôn để được tiếp cận nội dung cuộc họp.

4. Việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa” thực hiện theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 375/2026/NĐ-CP ngày 30/9/2026 và quy định hiện hành của tỉnh. Thôn không đặt thêm tiêu chuẩn hoặc tự quyết định loại hộ gia đình khỏi diện xét tặng.

Điều 6. Dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản

1. Vận động các gia đình tìm hiểu Luật Dân số năm 2025, chủ động tư vấn sức khỏe sinh sản, chuẩn bị điều kiện chăm sóc và nuôi dạy con. Tôn trọng quyết định của cá nhân, cặp vợ chồng về số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh theo pháp luật.

2. Không dùng hương ước để ấn định tuổi sinh con, số con, khoảng cách sinh hoặc phê bình, áp dụng bất lợi đối với gia đình vì sinh con.

3. Tôn trọng, chăm sóc con trai và con gái như nhau; vận động xóa bỏ tư tưởng trọng nam, khinh nữ, không lựa chọn giới tính khi sinh; hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin và dịch vụ sức khỏe sinh sản an toàn.

Điều 7. Chăm sóc bà mẹ và trẻ em

1. Khuyến khích phụ nữ mang thai khám thai, chăm sóc sức khỏe và sinh tại cơ sở y tế; gia đình hỗ trợ việc đi lại, chăm sóc theo hướng dẫn của nhân viên y tế.

2. Theo dõi lịch tiêm chủng, dinh dưỡng và sự phát triển của trẻ; liên hệ Trạm Y tế khi có vấn đề về sức khỏe.

3. Vận động trẻ đến trường, hỗ trợ gia đình có nguy cơ để trẻ bỏ học; quan tâm trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn. Không bêu tên trẻ hoặc gia đình tại cuộc họp thôn.

4. Khi phát hiện dấu hiệu trẻ bị bạo lực, xâm hại hoặc bỏ mặc, kịp thời báo cơ quan có trách nhiệm hoặc Tổng đài bảo vệ trẻ em 111; giữ bí mật thông tin của trẻ.

Điều 8. Văn hóa văn nghệ và thể dục thể thao

1. Khuyến khích người dân tham gia hoạt động văn nghệ, đọc sách, thể dục, thể thao phù hợp sức khỏe, độ tuổi và điều kiện gia đình.

2. Vận động nghệ nhân, người có uy tín truyền dạy tiếng nói, công chiêng, múa xoang, nghề thủ công và các giá trị văn hóa tốt đẹp cho thế hệ trẻ.

3. Sử dụng nhà rông, điểm sinh hoạt và dụng cụ chung theo thỏa thuận của cộng đồng; sau hoạt động thu dọn, bảo quản tài sản và bàn giao cho người quản lý.

Điều 9. Ứng xử trong tiếp nhận và chia sẻ thông tin

1. Lựa chọn thông tin có nguồn rõ ràng; kiểm tra trước khi chia sẻ trong nhóm cộng đồng; không sử dụng nhóm để xúc phạm, gây chia rẽ hoặc lan truyền nội dung độc hại.

2. Khi phát hiện thông tin sai hoặc có dấu hiệu lừa đảo, báo người quản lý nhóm, Trưởng thôn hoặc Công an xã; hỗ trợ người bị ảnh hưởng, không phát tán thêm thông tin riêng tư của họ.

3. Người quản lý nhóm thông tin thôn chuyển tải thông báo chính xác, dễ hiểu; tạo điều kiện để hộ không có điện thoại thông minh vẫn nhận được thông tin cần thiết.

Điều 10. Phát triển kinh tế và tương trợ sản xuất

1. Chia sẻ kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, sử dụng giống và kỹ thuật phù hợp; khuyến khích liên kết sản xuất, tiêu thụ và nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Giúp nhau khi thiếu nhân công hoặc gặp thiên tai theo khả năng và thỏa thuận; không ép buộc đổi công, góp tiền hoặc vay mượn.

3. Khi sản xuất, kinh doanh, chú ý bảo vệ nguồn nước, đất, đường đi và cây trồng của hộ khác; chủ động trao đổi, khắc phục ảnh hưởng do hoạt động của mình gây ra.

Điều 11. Xây dựng nông thôn mới và chuyển đổi số

1. Khuyến khích chỉnh trang nhà ở, hàng rào, vườn và công trình vệ sinh phù hợp khả năng; tham gia bảo vệ đường giao thông, kênh mương, nhà rông, điểm sinh hoạt chung.

2. Chủ trương, mức đóng góp xây dựng công trình công cộng phải được cộng đồng bàn, quyết định đúng trình tự; công khai quản lý, sử dụng và quyết

toán. Các khoản ủng hộ, hiến đất, tài sản và công sức vận động trên cơ sở tự nguyện, không gây sức ép; quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản được bảo đảm theo pháp luật.

3. Vận động người dân học kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử và thanh toán an toàn khi có nhu cầu; Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người gặp khó khăn. Không yêu cầu cung cấp mật khẩu, mã OTP hoặc thu tiền hỗ trợ trái quy định.

Điều 12. Việc cưới

1. Gia đình, người có uy tín vận động đôi nam nữ tìm hiểu điều kiện kết hôn, đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền; hỗ trợ ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Việc xác định các trường hợp cấm kết hôn thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Khuyến khích lễ cưới vui tươi, tiết kiệm, phù hợp điều kiện gia đình và bản sắc văn hóa; không thách cưới, yêu cầu lễ vật hoặc tổ chức nghi thức tạo gánh nặng cho đôi nam nữ.

3. Không ép người dân dự cưới, góp tiền; tổ chức ăn uống bảo đảm vệ sinh, giữ trật tự và thu dọn sau lễ cưới.

Điều 13. Việc tang

1. Gia đình báo Trưởng thôn để được giúp đỡ, hướng dẫn liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký khai tử. Việc hỗ trợ tang lễ dựa trên tinh thần tương trợ, phù hợp nguyện vọng của gia đình.

2. Tổ chức tang lễ trang nghiêm, tiết kiệm, bảo đảm vệ sinh; vận động bỏ nghi thức lạc hậu, không để việc tổ chức tang gây nợ nần. Tôn trọng tín ngưỡng và phong tục tốt đẹp của gia đình.

3. Việc chôn cất thực hiện tại địa điểm hợp pháp theo quy hoạch, quy định quản lý nghĩa trang và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. Trưởng thôn hỗ trợ liên hệ, không tự giao đất hoặc cho phép chôn cất trái quy định.

Điều 14. Lễ hội ngày hội lễ tết và mừng thọ

1. Khuyến khích tổ chức gọn, vui tươi, giữ bản sắc; người dân tự nguyện tham gia, không ép đóng góp, không tổ chức hoạt động làm ảnh hưởng sức khỏe hoặc gây lãng phí.

2. Cùng giữ gìn vệ sinh điểm tổ chức, bảo quản tài sản chung; bố trí người thu dọn, kiểm tra an toàn sau hoạt động.

3. Vận động treo cờ Tổ quốc trong dịp lễ, tết theo hướng dẫn của địa phương; hỗ trợ gia đình có khó khăn trong việc thực hiện.

4. Quan tâm, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi bằng hình thức phù hợp điều kiện của thôn và gia đình.

Điều 15. Giữ gìn phong tục tốt đẹp và sinh hoạt tín ngưỡng

1. Tôn trọng sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp; gìn giữ lễ mừng lúa mới, sinh hoạt công chiêng, múa xoang và các phong tục tốt đẹp phù hợp thực tế cộng đồng.
2. Vận động bỏ hủ tục gây tổn hại sức khỏe, danh dự, tài sản; không áp đặt nghi lễ, lễ vật hoặc khoản đóng góp. Già làng, người có uy tín giải thích, thuyết phục bằng cách phù hợp ngôn ngữ và phong tục của người dân.
3. Khi có người ốm, gia đình ưu tiên liên hệ cơ sở y tế; không để nghi lễ làm chậm cấp cứu hoặc thay thế việc khám, chữa bệnh cần thiết.

Điều 16. Trách nhiệm với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc

Gia đình động viên người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ theo hướng dẫn, thông báo của cơ quan có thẩm quyền; kịp thời phản ánh khó khăn để được giải quyết. Cộng đồng quan tâm, giúp đỡ gia đình có người thực hiện nghĩa vụ quân sự và người hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

Việc xem xét vi phạm thuộc cơ quan có thẩm quyền; thôn không đặt thêm hình thức xử phạt hoặc bêu tên gia đình.

Điều 17. Hỗ trợ đăng ký hộ tịch và cư trú

1. Trưởng thôn thông tin, hỗ trợ người dân liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục hộ tịch, thường trú, tạm trú và thông báo lưu trú; không đặt thêm thủ tục xin phép thôn.
2. Việc thông báo lưu trú thực hiện với cơ quan đăng ký cư trú bằng hình thức được pháp luật cho phép. Việc báo Trưởng thôn để hỗ trợ không thay thế nghĩa vụ thông báo theo Luật Cư trú.
3. Không quy định “nhập khẩu”, “chuyển khẩu” hoặc yêu cầu sổ hộ khẩu giấy; không quy trách nhiệm cho chủ hộ chỉ vì có khách lưu trú nếu chưa xác định hành vi, trách nhiệm theo pháp luật.

Điều 18. Giữ gìn an ninh trật tự

1. Quan tâm bảo vệ tài sản, giữ đoàn kết; kịp thời báo Công an xã hoặc Trưởng thôn khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn, trộm cắp, bạo lực hoặc tệ nạn xã hội.
2. Khi có vụ việc, hỗ trợ người bị ảnh hưởng, cung cấp thông tin trung thực; không kích động tụ tập, tự ý xử lý người bị nghi vi phạm hoặc phát tán thông tin gây tổn hại danh dự.
3. Vận động sử dụng rượu, bia có trách nhiệm; giúp đỡ người có nguy cơ mắc tệ nạn, người tái hòa nhập cộng đồng, không kỳ thị.

Điều 19. Phòng cháy và phòng tránh thiên tai

1. Mỗi gia đình thường xuyên kiểm tra bếp, nguồn điện, vật liệu dễ cháy; hướng dẫn trẻ sử dụng lửa an toàn; chú ý nguy cơ cháy khi lao động gần rừng.

2. Khi có cháy, báo ngay lực lượng chức năng, hỗ trợ sơ tán và chữa cháy trong phạm vi bảo đảm an toàn; không yêu cầu người dân lao vào khu vực nguy hiểm.

3. Theo dõi cảnh báo mưa lũ, sạt lở; chủ động chằng chống nhà cửa, chuẩn bị vật dụng thiết yếu; hỗ trợ người già, trẻ em, người khuyết tật đến nơi an toàn. Thực hiện hướng dẫn, quyết định sơ tán của cơ quan có thẩm quyền; không đi qua khu vực ngập sâu hoặc bị cảnh báo nguy hiểm.

Điều 20. An toàn giao thông

1. Gia đình thường xuyên nhắc nhở thành viên tham gia giao thông an toàn, sử dụng phương tiện phù hợp điều kiện và năng lực; không điều khiển phương tiện khi đã sử dụng rượu, bia.

2. Không để nông sản, vật dụng, gia súc hoặc hoạt động của gia đình gây cản trở đường đi. Khi phát hiện chướng ngại, chủ động xử lý trong khả năng an toàn hoặc báo đơn vị có trách nhiệm.

3. Hỗ trợ bảo vệ đoạn đường qua khu dân cư; nhắc trẻ không chơi dưới lòng đường, chú ý an toàn ở đoạn dốc, cua và nơi trường học.

Điều 21. Sử dụng điện an toàn

1. Gia đình kiểm tra dây dẫn, ổ cắm và thiết bị; sửa chữa khi có dấu hiệu mất an toàn, nhờ người có chuyên môn thực hiện công việc vượt khả năng.

2. Giữ khoảng cách an toàn với đường dây, cột điện; không buộc gia súc vào cột điện, không để hoạt động vui chơi hoặc sản xuất gây nguy hiểm cho công trình điện.

3. Khi có dây điện đứt, cột nghiêng hoặc nguy cơ điện giật, cảnh báo người xung quanh và báo đơn vị điện lực. Độ cao, khoảng cách và yêu cầu kỹ thuật của công trình điện thực hiện theo quy định chuyên ngành.

Điều 22. Vệ sinh môi trường

1. Thu gom, phân loại, giao rác theo hướng dẫn địa phương; không xả rác, nước thải, xác động vật xuống nguồn nước hoặc nơi công cộng. Bao bì thuốc bảo vệ thực vật được thu gom riêng tại vị trí được hướng dẫn.

2. Giữ sạch nguồn nước, công trình cấp nước; sử dụng công trình vệ sinh phù hợp; thường xuyên thu dọn khuôn viên và xử lý chất thải chăn nuôi.

3. Thôn bản, thống nhất lịch vệ sinh chung phù hợp mùa vụ, thời tiết; hộ gia đình bố trí tham gia theo điều kiện, hỗ trợ hộ khó khăn. Không thu tiền phạt hoặc bắt lao động thay thế khi hộ không tham gia.

4. Khi phát hiện điểm ô nhiễm, báo Trưởng thôn để tổng hợp, đề nghị xử lý.

Điều 23. Phòng bệnh cho người và vật nuôi

1. Gia đình giữ vệ sinh ăn uống, sử dụng nước an toàn, chủ động liên hệ Trạm Y tế khi có dấu hiệu bệnh hoặc nguy cơ dịch; cùng hỗ trợ người bệnh, không kỳ thị.
2. Hộ chăn nuôi theo dõi sức khỏe đàn vật nuôi, thực hiện tiêm phòng và vệ sinh theo hướng dẫn thú y. Khi phát hiện vật nuôi chết bất thường hoặc nghi mắc bệnh truyền nhiễm, báo ngay UBND xã hoặc người phụ trách thú y.
3. Không tự ý vứt xác vật nuôi, che giấu tình trạng bệnh hoặc xử lý làm lây lan dịch. Cách ly, tiêu hủy và các biện pháp xử lý thực hiện theo hướng dẫn, quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Thú y.

Điều 24. Chăn nuôi và bảo vệ sản xuất

1. Chủ vật nuôi bố trí nơi nuôi, chăn thả phù hợp; quản lý để vật nuôi không phá cây trồng, gây mất an toàn giao thông hoặc ảnh hưởng hộ khác.
2. Khi xảy ra thiệt hại, các bên trao đổi để xác định sự việc, khắc phục, thỏa thuận bồi thường phù hợp pháp luật. Nếu có tranh chấp, đề nghị hòa giải hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết; thôn không tự ấn định mức bồi thường.
3. Vận động nuôi nhốt, vệ sinh chuồng trại, quản lý chó và vật nuôi có nguy cơ gây hại theo hướng dẫn chuyên môn.

Điều 25. Biểu dương và động viên

1. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận ghi nhận, biểu dương hộ gia đình, cá nhân có việc làm tốt trong bảo vệ môi trường, giữ gìn văn hóa, tương trợ và thực hiện hương ước.
2. Việc biểu dương bảo đảm khách quan, công khai, phù hợp đóng góp thực tế; không gán với việc ép đóng góp. Nếu có quà động viên, sử dụng nguồn hợp pháp, tự nguyện và được công khai. Khen thưởng thuộc thẩm quyền cơ quan nhà nước thực hiện theo pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 26. Nhắc nhở và giải quyết vi phạm

1. Ưu tiên trao đổi trực tiếp, giải thích, vận động người chưa thực hiện đúng cam kết tự quản khắc phục; bảo đảm người liên quan được trình bày ý kiến. Khi cần trao đổi tại cuộc họp, trình bày khách quan, không xúc phạm hoặc tiết lộ đời tư.
2. Mâu thuẫn thuộc phạm vi hòa giải được đề nghị tổ hòa giải hỗ trợ trên cơ sở tự nguyện. Thiệt hại và trách nhiệm bồi thường được giải quyết bằng thỏa thuận phù hợp pháp luật hoặc bởi cơ quan có thẩm quyền.
3. Khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, báo và cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền. Thôn không thực hiện xử phạt hành chính, phạt tiền, phạt tài sản, bắt lao động, tước quyền lợi hoặc buộc kiểm điểm theo hương ước.

Điều 27. Tổ chức thực hiện và hiệu lực

1. Trường thôn tổ chức phổ biến hương ước sau khi được công nhận, theo dõi thực hiện, tiếp nhận kiến nghị và định kỳ đánh giá. Trường ban công tác Mặt trận vận động, giám sát; già làng, người có uy tín và các đoàn thể hỗ trợ giải thích bằng hình thức, ngôn ngữ phù hợp.

2. Bản hương ước được công khai tại điểm sinh hoạt cộng đồng; hộ gia đình được tiếp cận, góp ý và phản ánh nội dung chưa phù hợp.

3. Hương ước có hiệu lực từ ngày UBND xã Tu Mơ Rông ban hành quyết định công nhận; kể từ thời điểm đó thay thế hương ước năm 2025 của thôn.

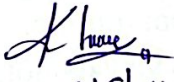
4. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế được cộng đồng dân cư bàn, thông qua và đề nghị UBND xã công nhận theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP; không tự ý thay đổi nội dung đã được công nhận.

Ngày cộng đồng dân cư thông qua: 04/10/2026.

Kết quả tán thành: 172 đại diện hộ 172 tổng số hộ của thôn, đạt 100 %.

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hương

TRƯỞNG BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn

HAI ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Yến

A Kim